

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA LAO ĐỘNG SƯ PHẠM

Ngô Thị Huyền

Email: huyenntta@gmail.com

Trường ĐHSPKT Vinh

Tóm tắt: Khác với hình dung của nhiều người: dạy học là một công việc nhẹ nhàng, có nhiều thời gian rỗi..., thì các nhà giáo đều biết rằng lao động sư phạm là một dạng lao động trí óc đặc biệt và thực sự nặng nhọc. Ngoài sự khó khăn phức tạp, lao động sư phạm còn đòi hỏi tính nghệ thuật, thể hiện ở sự khéo léo đối xử sư phạm, ở sự văn minh trong giao tiếp, ở khả năng truyền đạt kiến thức, tư tưởng, tình cảm cho người học. Nhà giáo có trách nhiệm chuyển giao kinh nghiệm lịch sử - xã hội của một cộng đồng vào cá nhân; chuyển giao những tri thức khoa học, những giá trị văn hoá đạo đức để người học có thể lĩnh hội những giá trị đó, để xây dựng bản thân theo các yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng.

Từ khoá: Giảng dạy, học tập, kiến thức, đạo đức, năng lực.

SOCIO - ECONOMIC CHARACTERISTICS OF TEACHING WORKERS

Ngo Thi Huyen

Email: huyenntta@gmail.com

Vinh University of Technology and Education

Abstract: Different from the image of many people: teaching is a light job, with a lot of free time..., teachers all know that pedagogical work is a special and really hard form of mental work. In addition to the complexity and difficulty, pedagogical work also requires artistry, expressed in skillful pedagogical treatment, in civilized communication, in the ability to convey knowledge, thoughts, and emotions to learners. Teachers are responsible for transferring the historical and social experience of a community to individuals; transferring scientific knowledge, cultural and ethical values so that learners can acquire those values, to build themselves according to the requirements of the economic and social development of the community.

Keywords: Teaching, learning, knowledge, ethics, capacity.

Nhận bài: 12/03/2025

Phản biện: 05/04/2025

Duyệt đăng: 10/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tâm lý học giáo dục cho rằng: trên đời này ta không thể tìm thấy hai con người giống nhau hoàn toàn xét trên bất cứ mặt nào, đặc biệt về mặt tâm lý. Vì vậy việc dạy người không thể rập khuôn theo nguyên tắc sư phạm định sẵn; người dạy phải phát hiện ưu khuyết điểm của từng người học để từ đó hỗ trợ người học phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm. Ngoài ra, nhà giáo còn phải tùy thuộc vào đặc điểm lứa tuổi, hoàn cảnh, sức khỏe của người học, không có thành kiến và thực sự kiên nhẫn để công tác giáo dục đạt hiệu quả cao.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nghề dạy học là một nghề xứng đáng được tôn vinh

2.1.1. Về mặt kinh tế

Người ta đã chứng minh rằng, trong phần lớn các trường hợp, lao động có học vấn đạt năng suất cao hơn so với người có học vấn thấp hơn khi làm cùng một công việc; và cứ cố gắng học thêm được một lớp phổ thông thì năng suất lao động có thể tăng được 5% trở lên.

Điều tra ở 3000 công nhân gồm các thợ nguội và công nhân đứng máy thì thấy rằng trong số những công nhân có cùng một bậc thợ và làm cùng một

công việc, những người đã học xong THPT so với những người chỉ học hết lớp 9 năng suất tăng từ 15 đến 20%. Do những yếu tố nào mà những người có học vấn cao lại có năng suất lao động cao hơn? Các công trình nghiên cứu đã chỉ ra ba yếu tố: khả năng phát huy sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, khả năng không làm hư hỏng dụng cụ lao động và khả năng tiếp thu nhanh chóng kỹ thuật mới. Thế kỉ 21 là thế kỉ của các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ số, nhiều loại máy móc, nhiều công nghệ mới ra đời thay thế cho các máy móc, công nghệ cũ, đòi hỏi phải đào tạo, huấn luyện lại công nhân. Nghiên cứu cho thấy: đối với người công nhân có trình độ học vấn lớp 9, thời gian cần thiết đào tạo lại để sử dụng được một loại máy mới là ba tháng; còn những công nhân có học vấn lớp 12 thì chỉ cần một tháng. Rõ ràng học vấn trong nhà trường tạo cơ sở vững chắc cho người lao động có năng suất cao.

2.1.2. Về mặt xã hội

Một nền giáo dục có chất lượng sẽ làm cho thế hệ trẻ hiểu biết sâu sắc về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, về các truyền thống yêu nước của cha ông, có ý thức sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Về mặt đạo đức, trẻ em được giáo dục tốt sẽ biết đối xử có

văn hoá với bạn bè, cha mẹ, anh chị em trong gia đình, bà con lối xóm. Thế hệ trẻ cần được giáo dục để tôn trọng không gian nơi công cộng, tự hào về các di sản văn hoá và các phong tục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương. Việc giáo dục tốt về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, về pháp luật có thể làm giảm các hành vi bạo lực và các tệ nạn xã hội. Trẻ được giáo dục tốt cũng biết cách khắc phục nếp sống thiếu lành mạnh, biết chăm sóc bản thân và bảo vệ sức khoẻ.

2.2. Nghề dạy học là một nghề lao động nghiêm túc, không được phép có phé phẩm

Trong các nghề sản xuất vật chất, kế hoạch hàng năm có thể dự kiến số “phế phẩm”, nhưng trong lao động của nghề giáo, điều đó không được phép. Một nhà tư tưởng đã nói: Nếu một người thợ kim hoàn làm hỏng một đồ vật bằng vàng bạc thì anh ta có thể đem nấu lại. Một viên ngọc quý bị hư hỏng có thể giảm giá trị nhưng vẫn sử dụng được vào mục đích khác. Nhưng một viên kim cương cũng không quý hơn một con người đã ra đời. Làm hư một con người là một tội lỗi, là sai lầm lớn khó lòng khắc phục được.

Thầy giáo dạy người chủ yếu bằng nhân cách bản thân người thầy. Đó là tính biện chứng của lao động sư phạm. Người công nhân làm ra sản phẩm bằng máy móc, người thầy thuốc chữa bệnh nhờ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm làm nghề và thuốc men, dao kéo. Người thầy giáo tất nhiên cũng cần kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm làm nghề và sách bút, phấn bảng, thiết bị sử dụng công nghệ dạy học, nhưng phẩm chất, nhân cách người thầy là vô cùng quan trọng. Nhân cách toàn diện của nhà giáo gồm 3 yếu tố chính sau đây: Nắm vững các kiến thức khoa học về bộ môn; có phẩm chất đạo đức tốt để làm gương cho học sinh; có các phương pháp giảng dạy tốt để đạt được các mục tiêu trong giáo dục. Bàn về ý nghĩa của nhân cách nhà giáo, triết gia cổ Hy Lạp, Platon đã nói hài hước như sau: “Nếu người thợ giày là một người thợ tồi thì quốc gia cũng không quá lo lắng về điều đó: dân chúng sẽ phải xỏ những đôi giày kém một chút. Nhưng nếu thầy giáo tồi thì đất nước sẽ xuất hiện cả một thế hệ kém cỏi và những con người xấu xa.

2.3. Nhà giáo không chỉ dạy con người nói chung, mà dạy từng con người cụ thể

Đây là một trong những đặc trưng của nghề dạy học, khác với nghề phát thanh viên,

nghề của các nhà diễn thuyết... Phát thanh viên cần đọc cho hay, truyền cảm nhưng không cần theo dõi xem, từng người nghe, ai đã hiểu, ai chưa hiểu. Nhà diễn thuyết nói trước đám đông cũng không cần theo dõi xem từng người nghe đã chuyển biến về lí trí và tình cảm như thế nào và giúp đỡ từng người tiến bộ ra sao.

Nhưng nếu bạn dạy một môn học nào đó ở một lớp 45 học sinh thì bạn có trách nhiệm đảm bảo từng em được học tập chu đáo về môn học. Nếu có học sinh nào chưa hiểu bài bạn phải tìm cách giúp đỡ để em đó hiểu được bài. Về mặt giáo dục đạo đức, nếu bạn là giáo viên chủ nhiệm thì phải chăm sóc, hỗ trợ để mỗi em đều có tiến bộ về nhận thức, tình cảm, hành vi; yêu cầu này tương ứng với nguyên tắc “chăm sóc từng học sinh” trong khoa học giáo dục.

Vì phải dạy từng con người cụ thể, và mỗi con người cụ thể đều có những đặc điểm riêng về tư chất, về hoàn cảnh xã hội, về đặc điểm tâm lý, đạo đức... nên việc dạy người không thể rập khuôn. Tính cách con người muôn hình muôn vẻ, nên các phương pháp dạy người cũng phải muôn hình muôn vẻ.

Nghề dạy học là nghề mà kết quả giảng dạy – giáo dục tỉ lệ thuận với công sức bỏ ra cho việc chuẩn bị. Trong sản xuất, người công nhân chỉ cần chuẩn bị khoảng 15 phút (lau máy, tra dầu mỡ...) là có thể mở máy làm việc cả ngày. Ngược lại nhà giáo phải chuẩn bị tối thiểu một giờ mới giảng được một giờ, đôi khi phải chuẩn bị nhiều giờ mới giảng được một giờ có kết quả. Phải nghiên cứu kĩ nội dung bài dạy, tìm hiểu kĩ từng đối tượng học sinh để giảng dạy. Phải chuẩn bị lời nói, slide bài giảng, tranh ảnh, đồ dùng dạy học, các ví dụ thực tế, các thí nghiệm chứng minh. Muốn giảng một giờ phải chuẩn bị nhiều giờ.

Mặc dù vậy, kết quả giáo dục có khi không thấy ngay được, nhất là về mặt giáo dục đạo đức. Về mặt kiến thức, có thể sau một giờ giảng dạy ta đo được kết quả học tập của học sinh. Nhưng về mặt giáo dục đạo đức, có khi phải qua một thời gian dài, một năm học, hay vài năm, khi học sinh đã bước sang cấp học khác, học cùng các thầy cô giáo khác; thậm chí khi học sinh đã kết thúc việc học. Có khi trước mặt thầy cô, khi nhận thức chưa đầy đủ, học sinh phản ứng với giáo viên, nhưng sau này phạm sai lầm, suy nghĩ lại mới thấy thấm thía lời dạy của thầy cô. Vì vậy, nghề dạy học

là nghề “vừa gần vừa xa, vừa cụ thể, vừa trừu tượng”. Trong việc đánh giá hiệu quả giáo dục của nhà giáo, ta cần lưu ý đến đặc điểm này.

2.4. Nghề giáo là một nghề lao động trí óc nặng nhọc, thời gian lao động có thể tiếp diễn từ sáng sớm cho tới đêm khuya và cả vào ngày nghỉ.

Buổi sáng sớm, lúc đêm khuya là những lúc yên tĩnh, đầu óc tỉnh táo, nhiệt độ không khí thích hợp với lao động trí óc (thường từ 180C đến 250C), là khoảng thời gian lí tưởng để giáo viên nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài. Đó là những công việc đòi hỏi trạng thái tỉnh táo thì mới có hiệu quả.

Lao động trí óc chuyên nghiệp của người thầy diễn ra theo quy luật “quán tính của tư duy”. Khi đang suy nghĩ về một vấn đề giảng dạy hay giáo dục, nhà giáo có xu hướng tiếp tục sự suy nghĩ, đeo đuổi sự suy nghĩ đó trong thời gian và không gian ngoài giờ hành chính (trên đường đi, trong khi ăn, trước khi đi ngủ...). Vì vậy, quản lý thời gian lao động của thầy giáo đơn thuần theo kiểu tám giờ hành chính ban ngày là không thích hợp với đặc điểm lao động trí tuệ của nhà giáo.

Nghề giáo là một nghề lao động trí óc nặng nhọc, trước hết là sự căng thẳng trí tuệ khi đứng lớp, khi giáo dục học sinh cá biệt, giáo viên vừa phải cố gắng suy nghĩ trình bày bài giảng cho tất cả học sinh hiểu bài, vừa bao quát duy trì trật tự lớp học, vừa hướng dẫn học sinh tiếp cận tri thức, vừa giáo dục tình cảm, đạo đức cho các em. Bản tính lứa tuổi học sinh là hiếu động, nghịch ngợm. Để đảm bảo không khí lớp thuận lợi cho việc dạy học, người thầy đã phải dùng nhiều biện pháp khác nhau, gặp những trường hợp học sinh cá biệt, thầy cô còn phải lao tâm khổ tứ, nhu cương đúng lúc và thật sự có tâm mới hi vọng cảm hoá được các em.

Bên cạnh đó còn là sự căng thẳng về tình cảm. Có những phút nhà giáo nhìn thấy niềm vui trong ánh mắt học sinh, nhưng cũng có những lúc phải trải qua khoảng thời gian căng thẳng trong quan hệ thầy trò khi có những học sinh quá bướng bỉnh, vô lễ, thậm chí xúc phạm đến thầy cô. Nhiều giáo viên có trách nhiệm, tâm huyết với nghề, yêu thương học sinh đã làm việc một ngày quá tám giờ vàng ngọc. Lương tâm nghề nghiệp khiến cho các thầy cô có những lúc làm việc không kể thời gian.

2.5. Những đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo

Thứ nhất, giảng dạy và giáo dục - lao động sư phạm của nhà giáo là lao động đặc biệt, từ đối tượng, công cụ, quy trình cho đến sản phẩm đều do con người thực hiện và trực tiếp tác động đến con người, giúp cho con người sống hạnh phúc, có ích hơn. Đồng thời, lao động sư phạm của nhà giáo cũng góp phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho đất nước.

Thứ hai, tính hệ thống liên hoàn, liên thông trong quá trình giáo dục và đào tạo: về nội dung, chương trình giáo dục giữa các cấp học, trình độ đào tạo; về giáo dục nhân cách, kiến thức và văn hóa và chất lượng giáo dục phải thực hiện thường xuyên, liên tục đối với học sinh ở các cấp học, trình độ đào tạo (đầu ra của cấp học, trình độ đào tạo này là đầu vào của cấp học, trình độ đào tạo cao hơn).

Thứ ba, tính thống nhất cao trong phạm vi toàn quốc về kế hoạch giảng dạy, học tập và thi cử; về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo; về chế độ, chính sách đối với nhà giáo (nội dung, chương trình, kế hoạch, sách giáo khoa, kiểm tra, đánh giá, thi cử, thời lượng từng tiết học...).

Thứ tư, tính kế hoạch hóa công việc, hoạt động giảng dạy, giáo dục thể hiện từ kế hoạch biên chế năm học (không theo năm hành chính như các ngành, nghề khác), học kỳ, từng tiết học, môn học cụ thể, thời lượng, số thời gian thực hiện, định kỳ kiểm tra, đánh giá... đặt ra cần có các quy định cụ thể, riêng biệt về chế độ làm việc của nhà giáo.

Thứ năm, tính sáng tạo, chuyên nghiệp cao, linh hoạt trong hoạt động nghề nghiệp vì sản phẩm của hoạt động nghề nghiệp nhà giáo là nhân cách, phẩm chất và năng lực của mỗi người học đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội do sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ cùng xu hướng toàn cầu hóa. Bên cạnh đó, sản phẩm của hoạt động nghề nghiệp nhà giáo cũng có thể là tri thức mới được “sản sinh”.

Thứ sáu, hoạt động giảng dạy, giáo dục liên quan trực tiếp đến mọi gia đình, mọi cá thể trong xã hội, điều này vừa giúp nhà giáo được xã hội quan tâm và đặt nhiều kỳ vọng và cũng đồng thời tạo nên áp lực lớn đối với nhà giáo cao hơn so với người lao động ở các ngành nghề, lĩnh vực khác.

III. KẾT LUẬN

Trong kỉ nguyên số ngày nay, AI đã làm được rất nhiều công việc và nhiều ngành nghề có

nguy cơ bị thay thế. Và không thể phủ nhận rằng trí tuệ nhân tạo đã hỗ trợ rất nhiều cho quá trình dạy học, giúp ích cho những công đoạn cơ học của người dạy, cung cấp nguồn tài nguyên cũng như cách tiếp cận phong phú cho người học. Tuy nhiên vai trò của người thầy là không thể thay thế do những đặc trưng của lao động sư phạm, điển hình là đặc điểm xã hội của nghề dạy học. Trong tờ trình của Bộ GD – ĐT về Dự án luật Nhà giáo gửi Chính phủ nêu rõ: Nhà giáo và nghề dạy học có những đặc trưng riêng, khác biệt với viên chức của các ngành, lĩnh vực khác. Một trong những

đặc trưng của nghề dạy học là “dạy người”, với nhiệm vụ cao cả là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài - một trong ba khâu đột phá trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước hiện nay. Tính chất đặc thù trong hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo nêu trên đặt ra yêu cầu cần có môi trường làm việc, hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, tạo thuận lợi cho nhà giáo yên tâm công tác, yêu nghề và tâm huyết với nghề; tạo điều kiện cho sự phát triển sáng tạo, trong một không gian văn hóa được trân trọng, tôn vinh, ghi nhận, phối hợp và hỗ trợ của toàn xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Lê, (1998), Nghề thầy giáo, Nxb Giáo dục, tr. 27-37.
- [2] Trần Ngọc Thêm, (2000), Cơ sở văn hoá Việt Nam, Nxb Giáo dục,
- [3] Nguyễn Văn Lê, (1997), Chuyên đề tâm lý học, Nxb Giáo dục.